HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA BÌNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục V

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT BÃI BỎ MỘT PHẦN HOẶC BÃI BỎ TOÀN BỘ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**3.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	1.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	300.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	300.000
4	Thẩm tra	20%	600.000
5	Thông qua	10%	300.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**2.400.000**
1	Soạn thảo văn bản	60%	1.440.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	25%	600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	360.000



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA BÌNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục IV

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 01 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**5.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	2.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	500.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	500.000
4	Thẩm tra	20%	1.000.000
5	Thông qua	10%	500.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**4.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	60%	2.400.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	25%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	15%	600.000

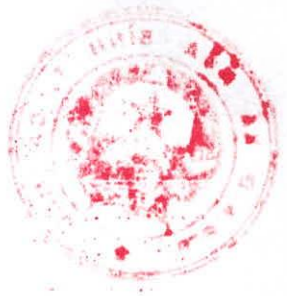

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA BÌNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục III

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI VIỆC XÂY DỰNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA 02 VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT TRỞ LÊN

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**7.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	3.500.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	15%	1.050.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	7%	490.000
4	Thẩm tra	20%	1.400.000
5	Thông qua	8%	560.000
II	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**5.600.000**
1	Soạn thảo văn bản	60%	3.360.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	1.120.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	20%	1.120.000

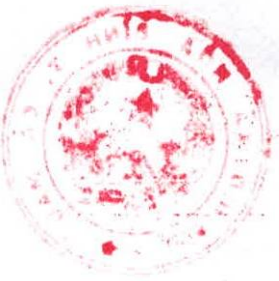

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA BÌNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục II

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI CHO NHIỆM VỤ, HOẠT ĐỘNG ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**8.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	60%	4.800.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	20%	1.600.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình ban hành	20%	1.600.000

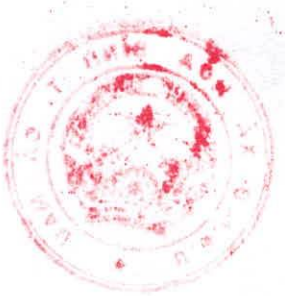

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ HÒA BÌNH

DỰ THẢO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục I

ĐỊNH MỨC KHOÁN CHI ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ BAN HÀNH MỚI, THAY THẾ

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số /2026/NQ-HĐND)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nhiệm vụ, hoạt động	Tỷ lệ phân bổ %	Định mức khoán chi
I	**ĐỐI VỚI NGHỊ QUYẾT CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ**	**100%**	**10.000.000**
1	Soạn thảo văn bản	50%	5.000.000
2	Thẩm định hồ sơ dự thảo	10%	1.000.000
3	Tổng hợp, rà soát hồ sơ trình	10%	1.000.000
4	Thẩm tra	20%	2.000.000
5	Thông qua	10%	1.000.000

